TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 15 – 7 – 2022
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đặng Hữu Tấn

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2022/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2022/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số A, ấp NL, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1992. Địa chỉ: số B/C, ấp MA, xã MHH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2022 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Phạm Văn P tự quen và tìm hiểu nhau được 01 năm. Ông bà tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã MHH ngày 13/02/2019. Hôn nhân lần thứ nhất của cả 2. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống bên gia đình của bà. Quá trình chung sống, ông bà không có nhiều hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, ông P lại lười lao động, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt. Bà nhiều lần khuyên chồng thay đổi nhưng không có kết quả. Bà và ông P tự ly thân hơn 06 tháng qua. Thời gian ly thân, ông P không

điện thoại thăm hỏi vợ con. Bà cảm nhận tình thương của chồng không dành cho mình, cuộc sống hôn nhân thời gian qua không không mang lại hạnh phúc nên bà có đề nghị ly hôn và ông P cũng đồng ý. Tuy nhiên, ông P không chịu đến Tòa án để giải quyết mà nói rằng Tòa án làm gì thì tùy. Do không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nên bà quyết định gửi đơn yêu cầu ly hôn ông P.

Về con chung: Bà và ông P có 01 (một) con chung tên Phạm Nguyễn Quốc H sinh ngày 08/5/2019. Bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con từ khi cháu mới sinh đến nay và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con, bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Phạm Văn P vắng mặt lần thứ hai không lý do, bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do hôn nhân giữa các bên không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N. Về con chung, nhận thấy con chung đang được bà N nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà N. Do ông P không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Phạm Văn P là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố LX. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Xét thấy, theo xác nhận của Công an xã MHH thể hiện, ông P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đia chỉ số B/C, ấp MA, xã MHH, thành phố LX đã đủ cơ sở để xác định ông P có nơi cư trú hợp pháp là địa chỉ trên và ông P vẫn còn ở địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của các Điều 176 và 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông P tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Bà N có đơn đề ngày 24/6/2022 về việc đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Phạm Văn P tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã MHH, cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 14, ngày 13/02/2019 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Bà N cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông P không dành tình cảm cho bà, không quan tâm vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, lười lao động. Phía ông P được Tòa án nhiều lần triệu tập, tống đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông P vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn của bà N và không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông P đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Từ đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định, bà N và ông P không còn quan tâm lẫn nhau, hôn nhân không còn tồn tại. Mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn ông P.

[6] Về con chung: Căn cứ vào trích lục khai sinh con chung số 142/TLKS.BS được Ủy ban nhân dân xã MHH cấp ngày 14/5/2019, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định bà N và ông P có 01 (một) con chung tên Phạm Nguyễn Quốc H sinh ngày 08/5/2019. Xét thấy, cháu H đang sống ổn định với bà N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tiếp tục nuôi dưỡng con chung khi ly hôn.

Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của ông P về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà N đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001179 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 176, Điều 179, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn ông Phạm Văn P.

- Về con chung: Bà N và ông P có 01 (một) con chung tên Phạm Nguyễn Quốc H sinh ngày 08/5/2019. Bà N được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Bà N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà N đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001179 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà N và ông P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- UBND xã MHH;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phạm Xuân Khanh